

Phụ lục I
CHUYỂN ĐỔI SỐ CẤP TỈNH
(Kèm theo Văn bản số /BTTTT-CĐSQG ngày / /2023
của Bộ Thông tin và Truyền thông)

Chuyển đổi số cấp tỉnh cần tập trung triển khai và hoàn thành **36** nhiệm vụ cụ thể thuộc **12** nhóm như hướng dẫn chi tiết ở dưới đây. Tùy theo đặc thù, điều kiện và định hướng phát triển, mỗi địa phương có thể bổ sung thêm các nhiệm vụ phù hợp.

1. Thể chế số

a) Địa phương thực hiện 6 nhiệm vụ sau đây:

- Ban hành 4 chính sách: (1) Chính sách cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình; (2) Chính sách tỷ lệ chi tối thiểu và hướng dẫn định mức chi cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; (3) Chính sách chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa; (4) Chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số. Thời hạn hoàn thành: 30/3/2024.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1198/QĐ-TTg ngày 13/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử; tập trung rà soát, sửa đổi chính sách thuộc thẩm quyền của địa phương, đồng bộ với Luật Giao dịch điện tử và gửi kết quả về Bộ Thông tin và Truyền thông để tổng hợp. Thời hạn hoàn thành: 30/5/2024.

- Định kỳ sơ kết tình hình thực hiện nghị quyết chuyên đề của cấp uỷ, kế hoạch hành động của cấp chính quyền, gửi báo cáo về Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông đã thiết lập Cổng thông tin về Chuyển đổi số quốc gia tại địa chỉ: dx.gov.vn và thường xuyên tổng hợp, cập nhật, bổ sung các văn bản về chính sách hiệu quả đã triển khai tại các địa phương để tham khảo.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Chuyển đổi số quốc gia.

2. Hạ tầng số

Địa phương thực hiện 4 nhiệm vụ sau đây:

2.1. Rà soát, xóa các vùng lờm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động

a) Địa phương chỉ đạo, tổ chức đo và lập danh sách các điểm, khu vực mà mạng viễn thông di động chưa đạt 40 Mbps, tổ chức họp với các doanh nghiệp viễn thông yêu cầu bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động, phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông trong trường hợp không giải quyết được để có giải pháp xử lý.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông đã cung cấp công cụ iSpeed để đo chất lượng và tốc độ mạng viễn thông di động.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Viễn thông.

2.2. Mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh

a) Địa phương tổ chức thực hiện từng bước theo một lộ trình cụ thể. Trước tiên, mỗi hộ gia đình có một thiết bị thông minh, sau đó, mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh. Đối với các gia đình thuộc đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo mà chưa có thì đề xuất sử dụng Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam. Địa phương lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo để triển khai. Trong trường hợp số hộ nghèo, hộ cận nghèo vượt quá số lượng mà Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam có thể hỗ trợ, địa phương kết hợp các nguồn lực khác của địa phương, kết hợp với doanh nghiệp viễn thông hoặc huy động các nguồn lực xã hội hoá để triển khai.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông đang xây dựng quy hoạch các băng tần thông tin di động để sử dụng công nghệ 3G trở lên từ tháng 9 năm 2024 và làm việc với các nhà mạng để cùng cam kết thực hiện; Bộ đang nghiên cứu, sử dụng Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam để hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo mua điện thoại thông minh.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Viễn thông.

2.3. Mỗi hộ gia đình có khả năng tiếp cận một đường Internet cáp quang băng rộng

Địa phương chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông làm việc với các doanh nghiệp viễn thông để phối hợp, có kế hoạch phát triển mạng viễn thông hiệu quả và bảo đảm tạo điều kiện thuận lợi phát triển mạng viễn thông tại các khu vực khó khăn; phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông thống kê các

khu vực khó khăn chưa kết nối cáp quang để xem xét, đăng ký sử dụng Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam để triển khai đường cáp quang đến từng thôn, bản.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Viễn thông.

2.4. Thiết lập, khai thác hiệu quả trung tâm dữ liệu

a) Địa phương xem xét, thiết lập, khai thác hiệu quả một trung tâm dữ liệu tập trung đạt tiêu chuẩn quốc gia để phục vụ nhu cầu của địa phương. Căn cứ điều kiện và tình hình thực tế tại địa phương, có 02 phương án để lựa chọn triển khai trung tâm dữ liệu tập trung đó là: Thuê dịch vụ trọn gói do doanh nghiệp cung cấp hoặc đầu tư xây dựng kết hợp thuê dịch vụ do doanh nghiệp cung cấp một cách phù hợp.

Thời hạn hoàn thành: Năm 2024.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông khuyến nghị:

- Đối với các địa phương thiết lập mới trung tâm dữ liệu, đề nghị xem xét thuê dịch vụ;

- Đối với địa phương đã đầu tư trung tâm dữ liệu tập trung, nếu mở rộng, khuyến nghị thuê dịch vụ và có lộ trình từng bước chuyển đổi sang phương án thuê dịch vụ là chủ yếu, đồng thời chuyển dịch sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã có hướng dẫn bộ tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật để đánh giá và lựa chọn giải pháp nền tảng điện toán đám mây phục vụ Chính phủ điện tử/Chính quyền điện tử tại Văn bản số 1145/BTTTT-CATTT ngày 03/4/2020 và bổ sung bộ tiêu chí, chỉ tiêu để đánh giá và lựa chọn giải pháp nền tảng điện toán đám mây phục vụ Chính phủ điện tử/Chính quyền điện tử tại Văn bản số 2612/BTTTT-CATTT ngày 17/7/2021. Bộ Thông tin và Truyền thông đã đánh giá, công bố danh sách doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây đáp ứng yêu cầu sử dụng của cơ quan nhà nước.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Chuyển đổi số quốc gia.

3. Nhân lực số

Địa phương thực hiện 3 nhiệm vụ sau đây:

3.1. Triển khai đào tạo nhân lực số

Địa phương triển khai đào tạo nhân lực số trong cơ sở giáo dục đào tạo cao đẳng, đại học và sau đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý phù hợp với thực tiễn địa phương.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Vụ Kinh tế số và Xã hội số.

3.2. Triển khai bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho công chức, viên chức

a) Địa phương phê duyệt kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho công chức, viên chức, người lao động trước ngày 30 tháng 3 hàng năm; hoàn thành tổ chức triển khai trước ngày 30 tháng 11 hàng năm; ưu tiên hình thức bồi dưỡng, tập huấn trực tuyến.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông đã thiết lập Nền tảng học trực tuyến mở đại trà để địa phương có thể sử dụng ngay. Trên Nền tảng này, Bộ Thông tin và Truyền thông đã cung cấp 48 khoá học trực tuyến cho công chức, viên chức và nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin. Các địa phương chủ động xây dựng nội dung các khóa bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số đặc thù theo yêu cầu.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Chuyên đổi số quốc gia.

3.3. Triển khai tập huấn kỹ năng số cho người dân

a) Địa phương tiếp tục thiết lập, triển khai hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng. Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, trong năm 2024, cần hướng dẫn thêm kỹ năng số cơ bản khác như sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương; một số lĩnh vực có thể xem xét tập trung gồm có: Nông nghiệp, Du lịch, Dệt may, Logistics, Y tế, Giáo dục.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông đã có Văn bản số 2251/BTTTT-CĐSQG ngày 15/6/2023 gửi các địa phương về việc tổng kết thí điểm triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng. Trong đó, đã tổng kết những kết quả đã đạt được của Tổ công nghệ số cộng đồng trong thời gian thí điểm năm 2022, đồng thời cũng chỉ ra các cách làm hay, hiệu quả, điển hình và đúc rút, tóm lược thành những bài học kinh nghiệm cụ thể.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã thiết lập Nền tảng học trực tuyến mở đại

trà. Trên Nền tảng này đã cung cấp 17 khóa học kỹ năng số cho người dân và khóa học cho Tổ công nghệ số cộng đồng để các địa phương có thể truy cập và sử dụng được ngay trên môi trường số.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Chuyển đổi số quốc gia.

4. Nhận thức số

a) Địa phương chỉ đạo triển khai thiết lập các kênh truyền thông (Cổng thông tin điện tử của chính quyền; báo, tạp chí điện tử, đài phát thanh, đài truyền hình, hệ thống truyền thông cơ sở của địa phương; mạng xã hội và các phương tiện truyền thông công cộng khác); phát hiện, tôn vinh, phổ biến các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công. Đây là việc làm mang tính thường xuyên, liên tục.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông đã thiết lập Cổng thông tin về chuyển đổi số quốc gia tại địa chỉ: dx.gov.vn và thường xuyên tổng hợp, cập nhật, bổ sung các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Chuyển đổi số quốc gia.

5. Nền tảng số cơ bản

Địa phương thực hiện 2 nhiệm vụ sau đây:

5.1. Nền tảng Trợ lý ảo

a) Địa phương triển khai ứng dụng Nền tảng Trợ lý ảo thuộc 3 nhóm: Trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức; Trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Trợ lý ảo phục vụ người dân. Thời hạn hoàn thành: 2024 - 2025.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông đã điều phối các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam thiết lập 3 trợ lý ảo nói trên theo lộ trình từ thử nghiệm nội bộ đến thử nghiệm trong phạm vi hẹp và chính thức triển khai rộng rãi. Các địa phương đăng ký nhu cầu tham gia theo văn bản số 5360/BTTTT-CĐSQG ngày 19/10/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Chuyển đổi số quốc gia.

5.2. Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu

a) Địa phương triển khai Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh, cụ thể:

- Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh lưu trữ dữ liệu tập trung trên quy mô toàn tỉnh, bao gồm dữ liệu phi cấu trúc và dữ liệu có cấu trúc từ nhiều nguồn; từ đó tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu, trước hết là phục vụ kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu để phát triển Chính phủ số, sau đó là để xử lý, phân tích, tạo ra các giá trị mới phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Việc triển khai Nền tảng gắn liền với công tác quản lý, thu thập, tổng hợp và chia sẻ dữ liệu; gắn với với hoạt động nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước; gắn với việc giải quyết các bài toán kinh tế - xã hội thực tiễn tại địa phương. Các địa phương cần xác định mục tiêu và yêu cầu cụ thể cho Nền tảng, bao gồm việc xác định trước các bài toán kinh tế - xã hội thực tiễn tại địa phương cần giải quyết thông qua tổng hợp, phân tích dữ liệu. Trên cơ sở đó, nghiên cứu và nhận diện các nguồn dữ liệu quan trọng mà địa phương có thể thu thập, bao gồm dữ liệu nội bộ và dữ liệu từ bên ngoài; xác định các nguồn dữ liệu còn chưa được tổ chức, lưu trữ để từng bước tạo tập, quản lý và hình thành nguồn dữ liệu mới.

Thời hạn hoàn thành: 2024 - 2025.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về chức năng, tính năng kỹ thuật của Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu, ban hành trong tháng 11/2023.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Chuyển đổi số quốc gia.

6. Dữ liệu số

Địa phương thực hiện 3 nhiệm vụ sau đây:

6.1. Phát triển cơ sở dữ liệu

a) Địa phương phối hợp với các bộ, ngành trong triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, tránh trùng lặp trên quy mô quốc gia.

Địa phương tổ chức triển khai xây dựng, đưa vào khai thác các cơ sở dữ liệu dùng chung của mình theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 17/QĐ-UBQGCS ngày 04/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số. Thời hạn hoàn thành: 2024 – 2025.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông đã có Văn bản số 5752/BTTTT-CĐSQG ngày 26/11/2022 về việc đôn đốc triển khai Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, thúc đẩy kết nối, chia sẻ dữ liệu, cung cấp dữ liệu mở.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Chuyên đổi số quốc gia.

6.2. Cung cấp dữ liệu mở

a) Địa phương triển khai cung cấp dữ liệu mở phục vụ cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu. Thời hạn hoàn thành cung cấp lần đầu: 30/6/2024.

Địa phương triển khai các nội dung:

- Xây dựng kế hoạch tổng thể và phương án triển khai dữ liệu mở;
- Lựa chọn mở các loại dữ liệu có tác động lớn tới phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu, phù hợp với định hướng, chiến lược phát triển của địa phương (ví dụ tỉnh có thế mạnh về du lịch, có thể xem xét tập trung thí điểm dữ liệu mở về du lịch);
- Đánh giá hiệu quả của Cổng dữ liệu mở cấp tỉnh để phát triển ở giai đoạn tiếp theo.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng Cổng dữ liệu quốc gia tại địa chỉ data.gov.vn, cho phép cung cấp miễn phí dữ liệu mở trên quy mô quốc gia. Trong trường hợp địa phương chưa xây dựng được Cổng dữ liệu mở riêng thì có thể sử dụng công cụ được cung cấp tại Cổng dữ liệu quốc gia để thiết lập chuyên trang cung cấp dữ liệu mở của địa phương mình.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Chuyên đổi số quốc gia.

6.3. Thiết lập Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức

a) Địa phương triển khai Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức là một thành phần của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh để lưu trữ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn hoàn thành: Tháng 6/2024.

Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức là nơi lưu trữ dữ liệu đã được số hoá của các giấy tờ, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính và kết quả giải

quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân. Các dữ liệu đã được xác thực (cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký số hoặc xác thực qua các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành) trong Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức là cơ sở để thực hiện nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Ngoài ra, người dân, doanh nghiệp có thể tra cứu, cung cấp thông tin, giấy tờ trong các giao dịch với cơ quan nhà nước thông qua Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức nói trên.

Địa phương triển khai các nội dung:

- Nghiên cứu, lựa chọn giải pháp Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức phù hợp để triển khai theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tiếp nhận, xử lý, giải quyết thủ tục hành chính không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có ký số hợp lệ được chấp nhận như giấy tờ chính thức theo quy định của pháp luật.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành hướng dẫn cụ thể về việc thiết lập Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức tại Văn bản số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Chuyên đổi số quốc gia.

7. An toàn thông tin mạng

a) Địa phương triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Các nhóm việc cần triển khai bao gồm: Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; Triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ.

Địa phương triển khai các nội dung:

- Sử dụng hiệu quả Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và các nền tảng khác để đẩy nhanh quá trình xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ và triển khai phương án bảo vệ an toàn thông tin theo cấp độ.

- Phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ cho 100% hệ thống thông tin của tỉnh trước 30/6/2024.

- 100% hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt trước 30/11/2024.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo quy định (tối thiểu 1 lần/2 năm cho hệ thống cấp độ 1, 2; tối thiểu 1 lần/1 năm cho hệ thống cấp độ 3, 4 và 1 lần/06 tháng cho hệ thống cấp độ 5).

- Tổ chức tối thiểu 01 cuộc diễn tập thực chiến/năm, ưu tiên hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên.

- 100% các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông đã thiết lập Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ tại địa chỉ capdo.ais.gov.vn. Nền tảng cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng và các hồ sơ mẫu để địa phương xây dựng, cập nhật và thống kê đo lường trực tuyến, phê duyệt hồ sơ cấp độ trực tuyến; hỗ trợ đơn vị chuyên trách an toàn thông tin tại địa phương có thể quản lý công tác bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ tại địa phương mình.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục An toàn thông tin.

8. Doanh nghiệp công nghệ số

a) Địa phương tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao trong Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.

Địa phương chỉ đạo, phân công đầu mối để thực hiện việc tổng hợp, điều phối, tổ chức hoạt động tư vấn, hỗ trợ cho doanh nghiệp công nghệ số tại địa phương; chú trọng vào các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số, các doanh nghiệp tư vấn ứng dụng công nghệ số để giải quyết các bài toán, vấn đề đã tồn tại dai dẳng, mang tính đặc thù gắn với bối cảnh địa phương.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông đã thiết lập Cơ sở dữ liệu về công nghiệp ICT Việt Nam tại địa chỉ: makeinvietnam.mic.gov.vn, trong đó có dữ liệu về doanh nghiệp, sản phẩm, dịch vụ số trên phạm vi toàn quốc để hỗ trợ các địa phương tham khảo, phân tích phục vụ phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Công nghiệp Công nghệ thông tin và Truyền thông.

9. Chính phủ số

Địa phương thực hiện 3 nhiệm vụ sau đây:

9.1. Nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến

a) Địa phương triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Địa phương triển khai các nội dung:

- Rà soát, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách để triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Ưu tiên thiết kế lại giao diện, trải nghiệm của người dùng với các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu, nhiều người dùng.

- Triển khai các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm kỹ thuật, kết nối với hệ thống giám sát của Bộ Thông tin và Truyền thông (EMC).

b) Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổ chức Phiên họp chuyên đề về dịch vụ công trực tuyến của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số vào ngày 05/6/2023; tổ chức đánh giá và công bố Kết quả khảo sát, giám sát, đo lường chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến lần thứ nhất tại Phiên họp lần thứ 6 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ngày 12/7/2023; gửi Văn bản số 3109/BTTTT-CĐSQG ngày 01/8/2023 để đề nghị các bộ, ngành, địa phương triển khai 20 nội dung cụ thể nhằm nâng cao chất lượng cung cấp và hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Thời hạn hoàn thành: Tháng 6/2024.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã thiết lập Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số. Hệ thống này cung cấp các công cụ miễn phí giúp các địa phương đo lường, đánh giá, theo dõi, quản lý việc cung cấp và hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Chuyển đổi số quốc gia.

9.2. Giám sát, thống kê, báo cáo, kiểm tra trực tuyến

a) Địa phương triển khai giám sát, thống kê, báo cáo, kiểm tra trực tuyến, kết nối hệ thống thông tin của cơ quan quản lý với hệ thống thông tin của đối tượng quản lý để thu thập tự động dữ liệu theo quy định của pháp luật để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông đã thiết lập Hệ thống EMC phục vụ giám sát, thống kê, báo cáo, kiểm tra trực tuyến đối với việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của các bộ, ngành, địa phương; cấp tài khoản cho các địa phương sử dụng.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Chuyển đổi số quốc gia.

9.3. Phát triển Kênh giao tiếp số hợp nhất giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp

a) Địa phương triển khai Kênh giao tiếp số hợp nhất kết nối giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp để mang lại trải nghiệm thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền qua các hình thức khác nhau (ứng dụng di động, cổng thông tin điện tử, tổng đài, mạng xã hội). Kênh giao tiếp số hợp nhất là “điểm chạm” để người dân, doanh nghiệp tiếp cận với nhiều thông tin, dịch vụ số do chính quyền cung cấp, đồng thời giúp nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Trong trường hợp địa phương chưa sẵn sàng nguồn lực để triển khai thì có thể xem xét một trong các phương án nhanh chóng, miễn phí là xây dựng kênh giao tiếp số trên các nền tảng số phổ biến hiện nay như Zalo Mini App, giúp người dân, doanh nghiệp giao tiếp với chính quyền ngay trên ứng dụng Zalo mà không cần cài đặt thêm ứng dụng khác. Thời hạn hoàn thành: Năm 2024.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông đã thiết lập Cổng thông tin về Chuyển đổi số quốc gia tại địa chỉ dx.gov.vn. Tại đây, Bộ Thông tin và Truyền thông định kỳ tổng hợp những kinh nghiệm, thể chế, chính sách tốt đã triển khai tại các địa phương để phục vụ tham khảo; đồng hành cùng địa phương và doanh nghiệp cung cấp các nền tảng mạng xã hội để hỗ trợ địa phương triển khai.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Chuyển đổi số quốc gia.

10. Kinh tế số

Địa phương thực hiện 3 nhiệm vụ sau đây:

10.1. Đo lường kinh tế số

a) Địa phương chủ động đo lường kinh tế số của địa phương mình. Mục tiêu đến hết năm 2023, mỗi địa phương có năng lực đo lường kinh tế số ICT theo

từng quý. Việc đo lường này sẽ là tiền đề để mỗi địa phương đề xuất giải pháp phù hợp phát triển kinh tế số.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng phương pháp đo lường kinh tế số, đã tính toán thử nghiệm tỷ trọng kinh tế số/GDP quốc gia, tỷ trọng kinh tế số/GRDP của các địa phương và công bố tại Báo cáo thường niên Kinh tế số Việt Nam năm 2022.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng công cụ và hướng dẫn các địa phương nghiên cứu ước tính tỷ trọng giá trị gia tăng của kinh tế số trên GDP/GRDP định kỳ hàng năm, tỷ trọng giá trị gia tăng kinh tế số ICT định kỳ hàng quý.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã thiết lập hệ thống đo lường kinh tế số. Các địa phương liên hệ với đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông để được hướng dẫn và cấp tài khoản sử dụng hệ thống phục vụ thực hiện đo lường kinh tế số ICT theo quý (bắt đầu từ Quý IV/2023).

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Vụ Kinh tế số và Xã hội số.

10.2. Phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực

a) Địa phương cần xác định các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế số để tập trung thúc đẩy. Việc xác định các ngành, lĩnh vực cần phù hợp với quy hoạch, chiến lược phát triển và điều kiện của từng địa phương, giải quyết vấn đề của địa phương và hướng tới giải quyết vấn đề của các vùng kinh tế - xã hội. Việc thúc đẩy, phát triển kinh tế số gắn với triển khai các nền tảng số quốc gia. Thời hạn hoàn thành: 2024 - 2025.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông đã xác định 05 ngành, lĩnh vực mà Việt Nam có nhiều tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế số, bao gồm: nông nghiệp, du lịch, logistics, dệt may và công nghiệp chế biến, chế tạo. Trong trường hợp địa phương có bài toán phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực đặc thù mà chưa rõ giải pháp công nghệ, nền tảng số, chủ động liên hệ với Bộ Thông tin và Truyền thông để được hỗ trợ, hướng dẫn.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng Khung tiêu chí và quy trình xét duyệt, và phối hợp với các bộ, ngành công bố các nền tảng số dùng chung trong từng ngành, lĩnh vực trên Cổng Thông tin về nền tảng số.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Vụ Kinh tế số và Xã hội số.

10.3. Chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa

a) Địa phương triển khai các nội dung:

- Thúc đẩy tuyên truyền, phổ biến để các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh, thành phố biết để sử dụng các nền tảng số chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng công cụ do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp để thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp.

- Định kỳ 6 tháng tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông đã thiết lập Cổng Thông tin điện tử smedx.vn, đăng tải thông tin về các nền tảng số chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa xuất sắc đã được Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá, chứng nhận kèm theo ưu đãi cho từng nền tảng cụ thể.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Đề án xác định bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số; Xây dựng công cụ miễn phí, hỗ trợ doanh nghiệp tự đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp tại địa chỉ dbi.gov.vn.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Vụ Kinh tế số và Xã hội số.

11. Xã hội số

Địa phương thực hiện 8 nhiệm vụ sau đây:

11.1. Mỗi người dân có một danh tính số

a) Địa phương triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân. Thời hạn hoàn thành: Năm 2024.

Địa phương triển khai các nội dung:

- Tuyên truyền, thúc đẩy người dân thiết lập tài khoản VNeID, đặc biệt là định danh mức độ 2.

- Lập danh sách các hệ thống thông tin phục vụ người dân; tích hợp sử dụng

tài khoản VNeID để đăng nhập, sử dụng dịch vụ số.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ Công an để thúc đẩy công tác thiết lập và sử dụng tài khoản định danh VneID cho người dân.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Chuyên đổi số quốc gia.

11.2. Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số

Địa phương triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng thanh toán số. Thời hạn hoàn thành: 2024 - 2025.

Địa phương triển khai các nội dung:

- Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng tiếp tục làm thẻ, ví điện tử cho người dân.

- Đối với các vùng, miền tiếp cận khó tới dịch vụ ngân hàng, địa phương phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông để triển khai dịch vụ Mobile Money, phát triển điểm kinh doanh và đơn vị chấp nhận thanh toán để người dân có thể nạp, rút, chuyển tiền và thanh toán bằng tài khoản Mobile Money mà không cần có tài khoản ngân hàng.

- Tuyên truyền, khuyến khích các cửa hàng, cửa hiệu, bệnh viện, trường học hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Có các chính sách ưu đãi cho hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: làng số, xã số, khu phố không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa kinh nghiệm.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông về Mobile Money: Cục Viễn thông.

11.3. Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản dịch vụ công trực tuyến

a) Địa phương triển khai phổ cập cho người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Hiện nay, người dân có thể sử dụng tài khoản VNeID để truy cập các Cổng dịch vụ công. Thời hạn hoàn thành: 2024 - 2025.

Địa phương triển khai các nội dung:

- Tích hợp hệ thống xác thực qua VNeID vào Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh, cho phép người dân sử dụng VNeID có thể sử dụng các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh.

- Phổ cập nhanh tài khoản định danh và xác thực điện tử, thông qua đó, phổ cập tài khoản dịch vụ công trực tuyến.

- Tổ công nghệ số cộng đồng tích cực triển khai đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người truy cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình, trong đó lưu ý việc phổ cập tài khoản dịch vụ công trực tuyến; Bộ Thông tin và Truyền thông có Văn bản số 2251/BTTTT-CĐSQG ngày 15/6/2023 về việc tổng kết thí điểm triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng và định hướng triển khai năm 2023, trong đó Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai khóa học về Sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà để hướng dẫn kỹ năng số cho Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Chuyển đổi số quốc gia.

11.4. Mỗi người dân trưởng thành có một chữ ký số cá nhân

a) Địa phương triển khai phổ cập cho người dân trưởng thành sử dụng chữ ký số cá nhân. Chữ ký số là phương tiện thay thế chữ ký cá nhân trên môi trường số, có giá trị pháp lý tương đương chữ ký của cá nhân đó trong văn bản giấy. Thời hạn hoàn thành: 2024 - 2025.

Địa phương triển khai các nội dung:

- Tích hợp tính năng ký số vào Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh; khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số để ký hợp đồng lao động.

- Ban hành các chính sách khuyến khích sử dụng chữ ký số.

- Phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số tổ chức các chiến dịch cấp chữ ký số miễn phí cho người dân.

- Phối hợp với Bộ Công an tích hợp chữ ký số trên ứng dụng VNeID.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông đã thiết lập Nền tảng kết nối ký số tại địa chỉ esign.neac.gov.vn để hỗ trợ các địa phương tích hợp chữ ký số trên các Cổng dịch vụ công trực tuyến và có văn bản hướng dẫn chi tiết số 936/BTTTT-NEAC ngày 22/01/2023. Đồng thời, để tạo điều kiện cho các cơ quan nhà nước tích hợp chữ ký số cá nhân, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có sáng kiến phối hợp với chính quyền địa phương để cùng các doanh nghiệp triển khai các hoạt động phổ cập chữ ký số cho người dân.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia.

11.5. Mỗi người dân được đảm bảo an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản

a) Địa phương triển khai phổ cập cho người dân được bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản. Việc bảo vệ này cơ bản không làm lộ lọt dữ liệu cá nhân; ngăn chặn được các website, thông tin mà người dân không mong muốn; bảo đảm người dân an toàn khi tham gia các hoạt động thanh toán trên môi trường số. Thời hạn hoàn thành: 2024 - 2025.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng Cổng không gian mạng quốc gia tại địa chỉ khonggianmang.vn để cung cấp các nền tảng, công cụ và hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng ứng dụng an toàn, an ninh mạng cho người dân.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục An toàn thông tin.

11.6. Phát triển trường học số

Địa phương triển khai thực hiện chuyển đổi số trong trường học các cấp thuộc phạm vi quản lý. Trước hết là ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030*". Thời hạn hoàn thành: 2024 - 2025.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Vụ Kinh tế số và

Xã hội số.

11.7. Phát triển bệnh viện số

a) Địa phương triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong các bệnh viện thuộc phạm vi quản lý. Trong đó, chú trọng phát triển các nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính tại bệnh viện; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt. Thời hạn hoàn thành: 2024 - 2025.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông đã phối hợp Bộ Y tế, Hội Tin học y tế thí điểm triển khai, công bố thí điểm phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS) mã nguồn mở, các địa phương có thể tham khảo triển khai, sử dụng, nâng cấp, chỉnh sửa mà không phải trả chi phí phần mềm cho phù hợp với điều kiện thực tế của mình.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Vụ Kinh tế số và Xã hội số.

11.8. Phát triển làng số

Làng số là một cộng đồng dân cư xây dựng trên nền tảng ngôi làng truyền thống, mà ở đó người dân sử dụng hạ tầng số, nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ, kỹ thuật số để phục vụ đời sống hàng ngày và thay đổi phương thức, hoạt động sản xuất, kinh doanh vượt khỏi phạm vi không gian làng, xã. Làng số đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân địa phương thông qua việc cung cấp đầy đủ các dịch vụ, tiện ích đáp ứng nhu cầu trong cuộc sống thường ngày của người dân, đặc biệt là giáo dục, y tế, phúc lợi xã hội, giải quyết vấn đề việc làm, giải quyết vấn đề sản xuất và tiêu thụ nông sản địa phương.

a) Địa phương tham khảo, phổ biến cho người dân tại các làng, xã, tổ dân phố tự chủ động triển khai làng số. Thời hạn hoàn thành: 2024 - 2025.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông đã thiết lập Cổng Thông tin điện tử về làng số tại địa chỉ langso.dx.gov.vn, tại đây đã đăng tải và cập nhật thường xuyên các câu chuyện nhằm chia sẻ các kinh nghiệm hay, các thực tiễn tốt về sử dụng công nghệ số thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số tại các vùng, miền nông thôn.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Vụ Kinh tế số và

Xã hội số.

12. Không gian trải nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số

a) Địa phương thiết lập không gian trải nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số phục vụ các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn có thể dễ dàng tiếp cận, trực tiếp trải nghiệm thực tế; kết hợp với việc tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho các đối tượng liên quan thông qua việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số. Không gian này xem xét đặt tại đơn vị sự nghiệp của Sở Thông tin và Truyền thông, huy động nguồn lực xã hội hoá cùng tham gia, lưu ý bảo đảm thiết thực, hiệu quả, bền vững.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ, nền tảng công nghệ số đã được đánh giá, lựa chọn và công bố phục vụ Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số tại địa chỉ: dx.gov.vn.

Đơn vị đầu mối hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Chuyển đổi số quốc gia./.

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG